

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: **08/2026/HSPT**
Ngày 27/02/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu .

Các Thẩm phán: Bà Đoàn Thị Kim Thương;
Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Huệ- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 78/2025/TLPT-HS ngày 22 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Tuấn P do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo kháng cáo:

1. Trần Văn N; sinh ngày: 20/3/2009 tại tỉnh Quảng Trị (tính đến thời điểm phạm tội bị cáo 16 tuổi, 01 tháng 18 ngày); nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn E, xã T, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Giới tính: Nam; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Không xác định, con bà Trần Thị T, sinh năm 1971; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 23/7/2025 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Tuấn P; sinh ngày: 22/3/2009 tại tỉnh Quảng Trị (tính đến thời điểm phạm tội bị cáo 16 tuổi, 01 tháng 16 ngày); nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn B P, xã P, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Đ; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 23/7/2025 cho đến nay, có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Trần Văn N: Bà Trần Thị T; sinh năm: 1971 (Là mẹ đẻ của bị cáo); địa chỉ: Thôn E, xã T, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- **Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Tuấn P:** Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1986 (Là mẹ đẻ của bị cáo); trú tại: Thôn B P, Xã P, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- **Người bào chữa cho các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Tuấn P:** Bà Phan Thị Bích T1- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; địa chỉ: Số A đường L, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- **Bị hại:**

+ Chị Hoàng Thị Kim N1, sinh ngày 14/10/2009; địa chỉ: Thôn Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Hoàng Thị Kim N1 (bị hại là người dưới 18 tuổi): Bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1982; địa chỉ: TDP P, Phường Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Anh Trần Dương L, sinh năm 1981; địa chỉ: TDP I, Phường Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn L, xã Q, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 08 tháng 5 năm 2025 đến ngày 22 tháng 5 năm 2025, Trần Văn N, Nguyễn Tuấn P thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị), cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 08/5/2025, Nguyễn Tuấn P, Trần Văn N rủ nhau đến phố đi bộ khu đô thị R thuộc xã B để chơi. Khi đến P phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu T4- Bạc biển kiểm soát 73AA- 028.22 của chị Hoàng Thị Kim N1 dựng ở phía Đông hồ trong phố đi bộ không khóa cổ. P nói lấy trộm xe mô tô để làm phương tiện đi làm thì N đồng ý, quan sát không có người, N đến ngồi lên xe mô tô dùng chân đạp số về số D, P đẩy từ phía sau thì xe nổ máy. Cả hai đưa xe trộm được về cất giấu tại phòng trọ ở phía sau bên xe N. Khoảng 10 ngày sau, N đến quán nét đăng nhập mạng xã hội Tiktok rao bán xe mô tô trên cho một người có tên là “Chủ” ở L với giá 1.200.000 đồng, việc mua bán giao dịch trực tiếp, số tiền trên P, N chia nhau tiêu xài hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng tỉnh Quảng Trị có Kết luận định giá tài sản số 2747/KL- HĐĐGTS ngày 18/9/2025 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu Trắng- Bạc BKS 73AA- 028.22 trị giá 5.470.000 đồng.

Chị Hoàng Thị Kim N1 yêu cầu Nguyễn Tuấn P, Trần Văn N bồi thường số tiền 5.470.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng tối ngày 18/5/2025 Trần Văn N sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 73AA- 028.22 lấy trộm vào ngày 08/5/2025 chở Nguyễn Tuấn P đến địa bàn B để chơi, khi đến khu công trình xây dựng ở thôn S phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu T4 - Bạc biển kiểm soát 73B1 -386.33 của anh Trần Dương Long D ở lè đường Võ Nguyên G. P nói lấy trộm xe mô tô thì N đồng ý, quan sát không có người, P dùng tay bẻ gương chiếu hậu, vút 02 mũ bảo hiểm rồi ngồi lên xe mô tô dùng chân đạp số về số D, N đẩy xe từ phía sau thì xe nổ

máy. P điều khiển xe mô tô lấy trộm được, sau đó cả hai bẻ biển kiểm soát xe mô tô vớt bỏ, P đưa xe về cất giấu tại phòng trọ ở phía sau bên xe N làm phương tiện đi lại.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng tỉnh Quảng Trị có Kết luận định giá tài sản số 1618/KL - HĐĐGTS ngày 20/8/2025 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu T4- Bạc biển kiểm soát 73B1 -386.33 trị giá 10.830.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ từ Trần Văn N và trả lại cho anh Trần Dương L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu T4 - Bạc biển kiểm soát 73B1 - 386.33.

Anh L yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự tiền sửa chữa xe 2.800.000đ, bị cáo và mẹ bị cáo đã bồi thường đầy đủ.

Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 22/5/2025 Trần Văn N điều khiển Honda Wave màu T4 - Bạc biển kiểm soát 73B1 -386.33 lấy trộm ngày 18/5/2025 chở Nguyễn Tuấn P đến phố đi bộ khu đô thị R thuộc B để chơi. Phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI màu Đen, xe của anh Hà Văn T5, chị Nguyễn Thị T3 không khóa cổ (do con trai Hà Sơn B sử dụng) dựng gần quán cà phê T6. Quan sát không có người, N đến ngồi lên xe mô tô dùng chân đạp số về số D, P đẩy từ phía sau thì xe nổ máy. Cả hai đưa xe về cất giấu tại phòng trọ ở phía sau bên xe N, sau đó bị phát hiện thu giữ.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Đ có Kết luận định giá tài sản số 29/KL- HĐĐGTS ngày 24/6/2025 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI màu Đen BKS 73AF- 043.44 trị giá 11.666.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ từ Trần Văn N và trả lại cho chị Nguyễn Thị T3 01 xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI màu Đen.

Chị T3 không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị Kim N1 yêu cầu Nguyễn Tuấn P, Trần Văn N bồi thường số tiền 5.470.000 đồng; anh L yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự tiền sửa chữa xe 2.800.000 đồng.

Với những nội dung trên;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HS-ST ngày 14/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58; Điều 90, Điều 91 và 101 Bộ luật Hình sự; Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với Trần Văn N và Nguyễn Tuấn P.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn N và Nguyễn Tuấn P phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt: Bị cáo Trần Văn N **09 (chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Bị cáo Nguyễn Tuấn P **09 (chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 17/11/2025, bị cáo Trần Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ngày 17/11/2025, bị cáo Nguyễn Tuấn P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS; áp dụng Điều 65 BLHS; Nghị quyết 326/2016 xử: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức án 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Tuấn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu án phí HSPT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Tuấn P phù hợp với Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Trong thời gian từ ngày 08/5/2025 đến ngày 22/5/2025, trên địa bàn B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của các chủ sở hữu, Trần Văn N và Nguyễn Tuấn P đã 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô của người khác vào các ngày 08/5/2025, 18/5/2025 và 22/5/2025. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 27.966.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Văn N 16 tuổi, 01 tháng 18 ngày, bị cáo Nguyễn Tuấn P 16 tuổi, 01 tháng 16 ngày, nhận thức pháp luật còn hạn chế, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi chưa hoàn thiện. Các bị cáo phạm tội nhiều lần nhưng những lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và các bị cáo đều nghỉ học sớm. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có những chuyển biến tích cực, tự giác lao động phụ giúp gia đình đã thể hiện ý thức sửa chữa sai lầm và khả năng tự cải tạo ngoài xã hội.

Xét chính sách xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại Luật Tư pháp người chưa thành niên, theo đó ưu tiên mục đích giáo dục, giúp đỡ người chưa thành niên sửa chữa sai lầm và phát triển lành mạnh; đồng thời căn cứ quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 về án treo, HĐXX thấy mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với mỗi bị cáo là phù

hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Tuy nhiên, các bị cáo đều là người chưa thành niên, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo và không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội.

Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Việc giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vừa bảo đảm tính răn đe, vừa thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Tuấn P, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Tuấn P, sửa bản án sơ thẩm số 33/2025/HSST ngày 14/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị về hình phạt.

2. Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn N, Nguyễn Tuấn P** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 12, Điều 119 và điểm b khoản 1 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

- Xử phạt: **Trần Văn N 09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách **18** (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (27/02/2026).

Giao bị cáo Trần Văn N cho UBND xã T, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt: **Nguyễn Tuấn P 09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách **18** (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (27/02/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn P cho UBND xã P, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND KV1- tỉnh Quảng Trị.
- VKSND KV1- tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV1- tỉnh Quảng Trị;
- Các bị cáo; người TGTT;
- Phòng KTNV & THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Lưu